

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 10 - 2019
Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đồi
2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 950/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2019/QĐXX- ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phi Châu Liêm, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: Ấp Thuận Tân B, xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm H trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông L trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng sau đó mới chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012, không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung không hợp do ông L thường xuyên mắng chửi xúc phạm bà vì bà có con riêng trước khi chung sống với ông L. Nay bà thấy không thể tiếp tục chung sống với ông L được nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Đình V, sinh ngày 29/9/2012 hiện do bà đang nuôi. Khi ly hôn bà xin tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: Ông Nguyễn Phi Châu L thống nhất tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa ông và bà H như bà Hà nêu. Ông đồng ý ly hôn, đồng ý để con bà H nuôi, ông không cấp dưỡng và ông xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự. Ông L và bà H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà H và ông L hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 không có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là không phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống với nhau, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nay bà H xin ly hôn ông L và ông L cũng đồng ý ly hôn. Do hôn nhân của ông bà không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận ông bà là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: hai người có 01 con chung tên Nguyễn Đình V sinh ngày 29/9/2012 hiện do bà H đang nuôi. Bà H và ông L thống nhất để con cho bà H nuôi, ông L không cấp dưỡng vì bà H không yêu cầu. Do đó Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là giao cháu Đình V cho bà H tiếp tục nuôi ông L không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà H không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: bà H và ông V thống nhất khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà H và ông V đều khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: bà H là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận bà Trần Thị Cẩm H và ông Nguyễn Phi Châu L là qun hệ vợ chồng.

2/ *Về con chung*: Bà Trần Thị Cẩm H được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Đình V sinh ngày 29/9/2012. Ông L không cấp dưỡng nuôi con vì bà H không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, các đương sự được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về án phí*: bà Trần Thị Cẩm H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H đã nộp theo biên lai số 3557 ngày 05/9/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VK SND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND xã Mỹ Hạnh Nam
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy